

Bản án số: 140/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L**, sinh năm: 1997, tại Hoà Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình**; nơi cư trú: **Thổ T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Phụ xe; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Bùi Văn M**, sinh năm 1969, con bà: **Quách Thị V**, sinh năm 1970; vợ: **Bùi Thị H**, sinh năm 2003; con: **Bùi Duy K**, sinh năm 2023; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/8/2023, hiện đang đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh **Đỗ Khắc C**, sinh năm: 2003 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đỗ Khắc T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **Số A, ấp A, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh** và bà **Lê Thị L1**, sinh năm 1977. Địa chỉ: **số F, đường P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Trần Anh T1**, sinh năm 2003 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: ông **Trần Anh P**, sinh năm 1976. Địa chỉ: **số F, đường T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Có mặt tại phiên toà.

3. Anh **Đỗ Chí T2**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Số G, tổ S, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Công ty TNHH V3**

Trụ sở: **N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị Tường V1** – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt tại phiên toà.

2. Anh **Bùi Văn C1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **Tổ T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L, không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, khoảng tháng 03/2023, **L** xin vào làm phụ xe cho **Công ty TNHH V3**, địa chỉ: **đường H, Phường A, thành phố Đ** do bà **Lê Thị Tường V1**, sinh năm: 1968, Nơi thường trú: **Thôn X, X, thành phố Đ**, làm giám đốc. Công việc hằng ngày của **L** là đi theo xe ô tô tải để bốc xếp hàng hóa, do thông thuộc địa bàn **TP Đ** và quen biết với nhiều bạn hàng nên **L** được bà **V1** giao cho nhiệm vụ liên hệ với các chủ hàng để đi cùng với lái xe đến địa điểm bốc hàng.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, **L** đang ở nhà trọ thì nhận được điện thoại của bà **V1** nói **L** lên công ty để đi bốc hàng của nhà vườn. Nghe vậy, **L** điều khiển xe mô tô biển số 28N1-505.39 đi từ phòng trọ ở **Tổ T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** lên **Công ty TNHH V3** để đi làm. Khi đến công ty, **L** thấy anh **Tổng Đặng Uy V2**, sinh năm: 1979, Nơi thường trú: **Thôn Đ, Đ, Đ, Lâm Đồng** (là tài xế được bà **V1** giao cho điều khiển xe ô tô biển số 49X-4145) đang dắt xe mô tô ra thì **L** hỏi “anh đi về à?”, anh **V2** trả lời “ừ” rồi anh **V2** đi về. Lúc này, **L** không báo lại cho bà **V1** biết là không có tài xế, do thích chạy xe và biết có sẵn chìa khóa đang cắm trên xe nên **L** tự ý lên xe ô tô tải biển số 49X – 4145 (là xe ô tô dùng để chở hàng hóa của **Công ty TNHH V3**) đang để trong sân của Công ty nổ máy xe và một mình điều khiển xe đi đến cây xăng ở **đường N, Phường A, thành phố Đ** đổ dầu. **L** điều khiển xe ô tô lưu thông trên **Quốc lộ**

B theo hướng từ vòng xoay 723 về vòng xoay T. Khi xe ô tô do L điều khiển lưu thông đến đoạn Km 115 Quốc lộ B, đường H, tổ T, Phường A, thành phố Đ, thì L nhìn thấy có xe mô tô biển số 54U1 – 4322 trên xe có anh Đỗ Khắc C, sinh năm 2003, nơi cư trú: Phố V, Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa và anh Trần Anh T1, sinh năm 2003, nơi cư trú: F T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và một xe ô tô biển số 49A – 411.51 do anh Đỗ Chí T2, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ S, Phường A, thành phố Đ, Lâm Đồng đang chạy cùng chiều phía trước. Thời điểm này, L quan sát thấy có phương tiện đang đi ngược chiều nhưng do chủ quan, nghĩ khoảng cách còn xa nên L đạp ga tăng tốc xe và đánh lái sang trái để vượt hai xe cùng chiều, nhưng xe ô tô L điều khiển không vượt được và tiến sát xe ô tô con đang chạy ngược chiều nên L liền đánh lái sang bên phải về lại phần đường của mình để tránh, nhưng do chạy nhanh, khoảng cách gần nên xe ô tô tải biển số 49X-4145 do L điều khiển đã đâm vào đuôi xe mô tô biển số 54U1 – 4322 và đẩy xe mô tô này về phía trước, khiến xe mô tô cùng anh C, anh T1 té ngã ra đường. Sau đó, xe ô tô của L điều khiển tiếp tục đâm vào phía sau xe ô tô biển số 49A 411.51 rồi tông vào lề đường bên phải và bị lật ngang trên lề đường. Sau tai nạn, L được người dân đưa ra khỏi cabin xe ô tô, do không bị thương tích gì nên L được đưa về trụ sở cơ quan Công an làm việc, còn anh Trần Anh T1 và anh Đỗ Khắc c bị chết tại chỗ, các xe ô tô biển số 49A-411.51 và xe ô tô biển số 49X-4145 bị hư hỏng, xe mô tô biển số 54U1-4322 bị hư hỏng nặng. Tại Cơ quan Công an, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1001/KL-KTHS, ngày 17/8/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh L, kết luận dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông:

- Vết hằn kim loại tại mặt sau khung kim loại phía trên Đền phanh của xe mô tô biển số 54U-4322 phù hợp va chạm với đầu bu lông phía trước G cản trước phía bên phải của xe ô tô biển số 49X-4145.

- Vết trượt bám dính chất màu trắng, màu đen, mảnh nhựa sơn chất màu trắng, mảnh chất màu đen tại mặt trước giá cản trước phía bên trái và mặt trước bộ phận kim loại phía sau giá cản trước phía bên trái của xe ô tô biển số 49X-4145 phù hợp với vết gãy khuyết nhựa, vết dập rách khuyết nhựa tại cản sau phía bên phải, mặt trước bộ phận nhựa phía sau Cản sau bên phải của xe ô tô biển số 49A-411.51.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 49A-411.51 với xe mô tô biển số 54U-4322.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 49X-4145, xe mô tô biển số 54U-4322 và xe ô tô biển số 49A-411.51 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 49X-4145, xe mô tô biển số 54U-4322, xe ô tô biển số 49A-411.51 lưu thông theo chiều từ vòng xoay 723 về hướng vòng xoay **T, TP Đ.**

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49X-4145 với xe mô tô biển số 54U-4322 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường giành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ vòng xoay 723 về hướng vòng xoay **T, TP Đ.**

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49X-4145 với xe mô tô biển số 49A-411.51 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường giành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ vòng xoay 723 về hướng vòng xoay **T, TP Đ.**

- Không phát hiện thấy vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 54U-4322 với xe ô tô biển số 49A-411.51.

Ngày 16/08/2023, **Trung tâm Đ1** tiến hành Giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển số 49X-4145. Kết luận giám định như sau:

- Hệ thống lái của phương tiện đạt yêu cầu.

- Hệ thống phanh của phương tiện với hiệu quả không đạt yêu cầu

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 170, ngày 08/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố Đ** kết luận: *Giá trị thiệt hại của xe ô tô con, nhãn hiệu KIA, loại xe Rondo, biển số 49A-411.51 là tổng chi phí để thay mới, sửa chữa các bộ phận hư hỏng do vụ tai nạn giao thông là: 85.613.956 đồng, tính tròn là 85.614.000 đồng (tám mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng).*

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 170, ngày 27/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố Đ** kết luận: *Tổng chi phí thay mới, sửa chữa của xe ô tô tải, nhãn hiệu Hino, biển số 49X-4145 là 51.900.000 đồng (năm mươi một triệu chín trăm ngàn đồng).*

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12, ngày 18/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố Đ** kết luận: *Tổng chi phí thay mới, sửa chữa của xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, biển số 54U1-4322 là 40.924.000 đồng (bốn mươi triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng).*

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe ô tô biển số 49X – 4145; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVT của xe ô tô biển số 49X-4145; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 49X-4145.

- 01 (một) xe mô tô biển số 54U1 – 4322;

- 01 (một) xe ô tô biển số 49A – 411.51; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT của xe ô tô biển số 49A – 411.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 49A – 411.51; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên **Đỗ Chí T2**.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A53, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, đã qua sử dụng.

*** Bị hại:**

1. Anh **Đỗ Khắc C**, sinh năm 2003, nơi cư trú: **Phố V, Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**. Tại bản kết luận giám định số 137/ KLGDĐT-PC09 đề ngày 13/8/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh L**, kết luận nguyên nhân tử vong của **Đỗ Khắc C** là “do chấn thương sọ não”.

2. Anh **Trần Anh T1**, sinh năm 2003, nơi cư trú: **F T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Tại bản kết luận giám định số 138/ KLGDĐT-PC09 đề ngày 13/8/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh L**, kết luận nguyên nhân tử vong của **Trần Anh T1** là do “do đa chấn thương”.

3. Anh **Đỗ Chí T2**, sinh năm: 1990, nơi thường trú: **số G, tổ S, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, là chủ sở hữu của xe ô tô con, nhãn hiệu KIA, loại xe Rondo, biển số 49A-411.51 bị hư hỏng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã trả lại chiếc xe trên cho anh **T2**, gia đình bị cáo **L** đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sửa chữa xe ô tô, anh **T2** đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Công ty TNHH V3** – do bà **Lê Thị Tường V1**, sinh năm: 1968; nơi thường trú: **Thôn X, X, thành phố Đ, Lâm Đồng**; nơi ở hiện tại: **số A T, Phường A, thành phố Đ** làm giám đốc. Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển số 49X-4145 có giấy chứng nhận đăng ký đứng tên chủ sở hữu là **Phạm Thị T3**; nơi thường trú: **tổ C, khu phố B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Qua xác minh bà **T3** hiện nay không còn ở địa phương và xe ô tô biển số 49X-4145 hiện nay thuộc sở hữu của bà **Lê Thị Tường V1**. Sau khi mua xe, bà **V1** không làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định, hiện nay chỉ có giấy mua bán xe viết bằng tay. Ngày 27/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại: 01 (một) xe ô tô hiệu HINO màu trắng biển số 49X-4145 tình trạng xe như tình trạng tạm giữ sau khi bị tai nạn; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49X-4145; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô biển số 49X-4145; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTKT và BVMT của xe ô tô biển số 49X-4145 cho chủ sở hữu là bà **Lê Thị Tường V1** và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12. Sau khi nhận lại phương tiện, bà **V1** đã sửa chữa xe ô tô biển số 49X-4145 hết số tiền là 41.550.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi

ngàn đồng). Bà V1 không yêu cầu Bùi Văn L phải bồi thường lại số tiền sửa chữa xe ô tô biển số 49X-4145 và cam đoan không khiếu nại, thắc mắc gì về sau.

2. Ông Trần Anh P (bố ruột bị hại Trần Anh T1), sinh năm 1976, nơi đăng ký HKTT: số F T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là người đại diện hợp pháp của anh T1. Quá trình điều tra bà Lê Thị Tường V1 là chủ xe ô tô biển số 49X-4145 đã bồi thường cho gia đình ông P số tiền 50.000.000 đồng, gia đình ông P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1978 (bố ruột bị hại Đỗ Khắc C), cư trú tại: số 1A B, ấp A, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và bà Lê Thị L1, sinh năm 1977 (mẹ ruột bị can Đỗ Khắc C), trú tại: số F, đường P, phường H, thành phố Đ, là người đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra bà Lê Thị Tường V1 là chủ xe ô tô biển số 49X-4145 đã bồi thường cho gia đình ông T, bà L1 số tiền là 50.000.000 đồng. Ông T và bà L1 yêu cầu bị cáo L phải tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSĐL - LĐ ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, d khoản 1; điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 13 giờ 10 phút 12/8/2023, bị cáo đang ở nhà thì nghe điện thoại của bà V1 gọi nói bị cáo lên Công ty đi lấy hàng, khi bị cáo lên tới Công ty thì đã tự động điều khiển xe ô tô biển số 49X - 4145 đi đổ dầu thì xảy ra tai nạn như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Trần Anh P là người đại diện hợp pháp của bị hại T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 473.000.000đ (bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng), đồng ý trừ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) mà bà V1 là người đại diện Công ty V3 đã hỗ trợ gia đình bị hại nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 423.000.000đ (Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng), đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Ông Đỗ Khắc T là người đại diện hợp pháp của bị hại C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 487.000.000đ (Bốn trăm tám mươi bảy triệu đồng) và đồng ý trừ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) mà bà V1 là người đại diện Công ty V3 đã hỗ trợ gia đình bị hại nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 437.000.000đ (Bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng), đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Bà **V1** là người đại diện hợp pháp của **Công ty TNHH V3** và ông **C1** không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Bùi Văn L** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm a, d khoản 1; điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn L** từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại **T1** số tiền 473.000.000đ (*bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng*) và trừ số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) mà bà **V1** là người đại diện **Công ty V3** đã hỗ trợ gia đình bị hại; bồi thường cho gia đình bị hại **C** số tiền 487.000.000đ (*Bốn trăm tám mươi bảy triệu đồng*) và trừ số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) mà bà **V1** là người đại diện **Công ty V3** đã hỗ trợ gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động hiệu **S** Galaxy A53, đã qua sử dụng; trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại **C** 01 (*một*) xe mô tô biển số 54U1 - 4322 đã bị hư hỏng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Bùi Văn L, không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, **L** điều khiển xe ô tô tải biển số 49X – 4145 (là xe ô tô

dùng để chở hàng hoá của Công ty TNHH V3) một mình điều khiển xe đi đến cây xăng ở đường N, phường A, thành phố Đ đổ dầu. L điều khiển xe ô tô lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng từ vòng xoay 723 về vòng xoay T. Khi xe ô tô do L điều khiển lưu thông đến đoạn Km 115 Quốc lộ B, đường H, tổ T, Phường A, thành phố Đ, thì L nhìn thấy có xe mô tô biển số 54U1 - 4322 trên xe có anh Đỗ Khắc C và anh Trần Anh T1 và một xe ô tô biển số 49A - 411.51 do anh Đỗ Chí T2 đang chạy cùng chiều phía trước. Thời điểm này, L quan sát thấy có phương tiện đang đi ngược chiều nhưng do chủ quan, nghĩ khoảng cách còn xa nên L đạp ga tăng tốc xe và đánh lái sang trái để vượt hai xe cùng chiều, nhưng xe ô tô L điều khiển không vượt được và tiến sát xe ô tô con đang chạy ngược chiều nên L liền đánh lái sang bên phải về lại phần đường của mình để tránh, nhưng do chạy nhanh, khoảng cách gần nên xe ô tô tải biển số 49X- 4145 do L điều khiển đã đâm vào đuôi xe mô tô biển số 54U1 - 4322 và đẩy xe mô tô này về phía trước, khiến xe mô tô cùng anh C, anh T1 té ngã ra đường. Sau đó, xe ô tô của L điều khiển tiếp tục đâm vào phía sau xe ô tô biển số 49A 411.51 rồi tông vào lề đường bên phải và bị lật ngang trên lề đường. Hậu quả: anh Trần Anh T1 và anh Đỗ Khắc C bị chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định số 1001/KL-KTHS, ngày 17/8/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh L, kết luận dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông:

- Vết hằn kim loại tại mặt sau khung kim loại phía trên Đền phanh của xe mô tô biển số 54U-4322 phù hợp va chạm với đầu bu lông phía trước G cản trước phía bên phải của xe ô tô biển số 49X-4145.

- Vết trượt bám dính chất màu trắng, màu đen, mảnh nhựa sơn chất màu trắng, mảnh chất màu đen tại mặt trước giá cản trước phía bên trái và mặt trước bộ phận kim loại phía sau giá cản trước phía bên trái của xe ô tô biển số 49X-4145 phù hợp với vết gãy khuyết nhựa, vết dập rách khuyết nhựa tại cản sau phía bên phải, mặt trước bộ phận nhựa phía sau Cản sau bên phải của xe ô tô biển số 49A-411.51.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 49A-411.51 với xe mô tô biển số 54U-4322.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 49X-4145, xe mô tô biển số 54U-4322 và xe ô tô biển số 49A-411.51 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 49X-4145, xe mô tô biển số 54U-4322, xe ô tô biển số 49A-411.51 lưu thông theo chiều từ vòng xoay 723 về hướng vòng xoay T, TP Đ.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49X-4145 với xe mô tô biển số 54U-4322 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần

đường giành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ vòng xoay 723 về hướng vòng xoay **T, TP Đ.**

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49X-4145 với xe mô tô biển số 49A-411.51 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường giành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ vòng xoay 723 về hướng vòng xoay **T, TP Đ.**

- Không phát hiện thấy vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 54U-4322 với xe ô tô biển số 49A-411.51

Ngày 16/08/2023, **Trung tâm Đ1** tiến hành Giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển số 49X-4145. Kết luận giám định như sau:

- Hệ thống lái của phương tiện đạt yêu cầu.
- Hệ thống phanh của phương tiện với hiệu quả không đạt yêu cầu

Tại bản kết luận giám định số 137/ KLGDĐT-PC09 đề ngày 13/8/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh L**, kết luận nguyên nhân tử vong của **Đỗ Khắc C** là “do chấn thương sọ não”

Tại bản kết luận giám định số 138/ KLGDĐT-PC09 đề ngày 13/8/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh L**, kết luận nguyên nhân tử vong của **Trần Anh T1** là do “do đa chấn thương”

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng đã tự điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, vượt ẩu và không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chết hai người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần hậu quả chi phí sửa xe cho anh **T2**; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, vượt xe không chú ý đảm bảo an toàn đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, không những gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tài sản của anh **T2**; thiệt hại tính mạng của anh **C**, anh **T1** gây mất mát, đau thương cho gia đình, người thân của anh **C**, anh **T1**, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên toà, ông **Trần Anh P** là người đại diện hợp pháp của bị hại **T1** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 423.000.000đ (*Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng*); ông **Đỗ Khắc T** là người đại diện hợp pháp của bị hại **C** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 437.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng*). Bị cáo cũng đồng ý với mức bồi thường này nên ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với 01 (*một*) xe mô tô biển số 54U1 - 4322 trả lại cho đại diện gia đình người bị hại.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1; điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Bùi Văn L** 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 12/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo **L** phải bồi thường cho ông **Trần Anh P** là người đại diện hợp pháp của bị hại **Trần Anh T1** số tiền 423.000.000đ (*Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng*); bồi thường cho ông **Đỗ Khắc T**, bà **Lê Thị L1** là người đại diện hợp pháp của bị hại **Đỗ Khắc C** số tiền 437.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu **S** Galaxy A53 5G, kiểu thiết bị: SM - A536E/DS, số seri: R5CT63DS98A, đã quy sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả cho ông **Đỗ Khắc T** là người đại diện hợp pháp của bị hại **Đỗ Khắc C** 01 (một) xe mô tô hiệu Hoda SCR biển số 54U1 - 4322 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Bùi Văn L** phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 37.800.000^d (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

